

CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN
VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 48/BCTN/2025

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100105609 do Sở kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 8 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 10/06/2020.
- Vốn điều lệ: 200.560.000.000đ (Hai trăm tỷ, năm trăm sáu mươi triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Số 278 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 024.38512688
- Số fax: 024.38569967
- Website: <http://ostc.com.vn>
- Mã cổ phiếu: NOS

2. Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay.

- **Việc thành lập:** Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông, tiền thân là Công ty Vận tải Thủy Bắc, thuộc Cục Đường sông Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 1108/QĐ-TCCB-LĐ ngày 03/6/1993 của Bộ Giao thông vận tải trên cơ sở chuyển đổi tổ chức Văn phòng Tổng công ty Vận tải sông I.

Tại Quyết định số 598/TTg ngày 30/7/1997 của Thủ tướng Chính phủ, Công ty chuyển về trực thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Theo Quyết định số 219/QĐ-HĐQT ngày 01/4/2004 của Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Công ty Vận tải Thủy Bắc được đổi tên thành Công ty Vận tải Biển Bắc.

Chuyển đổi sở hữu thành CTCP: Ngày 28/11/2006, Bộ Giao thông vận tải đã phê duyệt phương án và chuyển Công ty Vận tải Biển Bắc thành Công ty cổ phần Vận tải Biển Bắc (NOSCO) - đơn vị thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Quyết định số 2581/QĐ-BGTVT).

Sau một thời gian thực hiện phương án cổ phần hóa, ngày 08/7/2007 Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông phiên thành lập và làm các thủ tục kinh doanh. Công ty chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ 01/8/2007.

Theo Quyết định số 156/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 30/05/2017 của Đại hội đồng Cổ đông công ty về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi điều lệ công ty. Công ty được đổi tên thành Công ty cổ phần Vận tải Biển và Thương mại Phương Đông, tên viết tắt là OSTC.

Ngày 12 tháng 6 năm 2017, Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký đổi tên thành Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông (OSTC).

- **Niêm yết/ Giao dịch:** Căn cứ Thông báo số 1182/TB-SGDHN ngày 31/12/2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chính thức đưa cổ phiếu của Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông vào giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán

Hà Nội, ngày 11/01/2011 là ngày đầu tiên cổ phiếu của NOS giao dịch trên sàn Upcom:

- *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- *Ngành nghề kinh doanh:* (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

- *Địa bàn kinh doanh:* (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

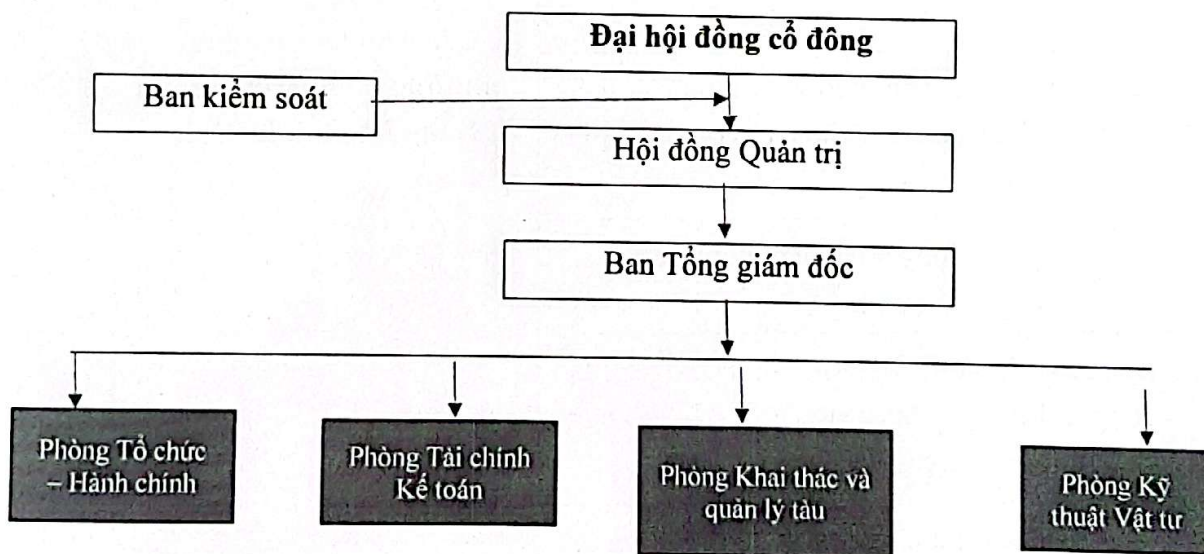
| STT | Ngành nghề kinh doanh | Địa bàn kinh doanh |
|-----|---|---|
| 1 | Vận tải hàng hóa, xăng dầu, container bằng đường biển, đường sông và đường bộ | 278 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, TP. Hà Nội |
| 2 | Vận tải khách bằng đường biển, đường sông và đường bộ | |
| 3 | Thuê tàu, cho thuê tàu, môi giới cho thuê tàu, đại lý vận tải, dịch vụ container, dịch vụ vận tải và các dịch vụ khác | |
| 4 | Xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, tôn sắt thép, thiết bị, phụ tùng, hàng hóa, phương tiện giao thông vận tải | |
| 5 | Cung ứng lao động Việt Nam đi nước ngoài | |
| 6 | Đào tạo, giáo dục, định hướng cho người lao động đi lao động nước ngoài và đào tạo nghề cho người lao động Việt Nam | |
| 7 | Mua bán tàu biển, sửa chữa tàu biển và các trang thiết bị hàng hải | |
| 8 | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm, cung ứng lao động tạm thời. | |

- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp).

Mô hình quản trị doanh nghiệp được áp dụng tại Công ty bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc phụ trách chuyên môn. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền.

Mô hình quản trị này bước đầu tăng cường được hiệu quả quản lý, quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả quản trị của Hội đồng Quản trị (HĐQT) đối với bộ máy điều hành.

Sơ đồ Công ty



4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.

* Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một

(01) lần. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của công ty
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty.
- Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty.
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và biểu quyết các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp.

*** Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên (trong đó bao gồm 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 thành viên) với nhiệm kỳ 05 năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán

của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

d) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 57 Điều lệ này;

j) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó;

l) Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu

tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty.

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty.

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

*** Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là tổ chức do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt Đại hội đồng cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành của Tổng giám đốc.

Ban kiểm soát gồm 3 (ba) thành viên, trong đó phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam; nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và

báo cáo đánh giá công tác quản lý của hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ để báo cáo và đề xuất với Công ty.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

*** Ban điều hành**

Ban điều hành của Công ty bao gồm 04 thành viên, gồm 01 Tổng giám đốc và 03 Phó tổng giám đốc, thực hiện các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 (năm) có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị.

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty.

- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, Quy chế quản lý nội bộ công ty

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Đề xuất Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Phó Tổng giám đốc, kế toán trưởng và các chức danh quản lý trong công ty.

- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Phó Tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng giám đốc. Phó Tổng giám đốc được Tổng giám đốc phân công và ủy quyền điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt

động của Công ty. Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị và pháp luật về các phần việc được phân công và ủy quyền. Phó Tổng giám đốc có thể kiêm nhiệm phụ trách các bộ phận hoặc đơn vị trực thuộc.

*** Các phòng, ban thuộc của Công ty**

Hiện tại, Công ty có 04 phòng ban quản lý bao gồm: Phòng Tổ chức – Hành chính; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Kỹ thuật Vật tư; Phòng Khai thác và quản lý tàu. Các phòng ban quản lý đặt tại trụ sở chính của Công ty, tiến hành điều hành mọi hoạt động kinh doanh của toàn Công ty và có các Trưởng, Phó phòng trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh của phòng, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các nhiệm vụ trên. Chức năng cụ thể của các phòng ban này như sau:

Phòng Tổ chức – Hành chính

+ Tham mưu giúp việc cho Ban Giám đốc về các lĩnh vực tổng hợp, điều phối hoạt động toàn bộ lĩnh vực công tác tổ chức, hành chính của cơ quan, đơn vị theo chương trình kế hoạch công tác của Công ty, thực hiện công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ, hành chính, tiền lương, quản trị, văn thư, lưu trữ, bảo vệ.

+ Làm đầu mối, chủ trì việc đề xuất các phương án quy hoạch, xây dựng, kiện toàn và phát triển bộ máy, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, tổ chức trong Công ty. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện công tác xây dựng đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ.

+ Tham mưu đề Tổng giám đốc quyết định về các tiêu chí, tiêu chuẩn và triển khai thực hiện quy trình đánh giá cán bộ hằng năm; tổ chức và quản lý công tác thi đua khen thưởng trong Công ty. Chủ trì việc tổ chức đánh giá, xét duyệt nâng bậc lương, phụ cấp, xét đề nghị kéo dài thời gian công tác đối với cán bộ theo quy định trình Giám đốc quyết định.

+ Quản lý, điều hành phương tiện giao thông vận tải của Công ty phục vụ các chuyến đi công tác của Lãnh đạo, các đơn vị theo quy định của Công ty.

+ Theo dõi tổng hợp và tham mưu đề xuất các khóa đào tạo cho CBCNV; làm đầu

mỗi việc kiểm tra chuyên môn định kỳ và đột xuất của Công ty.

+ Thực hiện các công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong toàn Công ty

+ Tham mưu cho HĐQT và Ban TGD về những công việc liên quan đến cổ phần, như: quan hệ cổ đông, tập hợp tài liệu chuẩn bị ĐHCĐ, làm các thủ tục tăng vốn, phụ trách trang web của Công ty và quan hệ công chúng...

+ Tham mưu, triển khai, chỉ đạo thực hiện công việc của Đảng ủy Công ty hoạt động theo đúng điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn của tổ chức Đảng và cấp trên.

Phòng Tài chính - Kế toán

+ Tổ chức công tác kế toán để quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại Công ty theo qui định của Nhà nước. Chỉ đạo nghiệp vụ, kiểm tra giám sát tình hình quản lý và sử dụng vốn, tài sản tại các đơn vị trực thuộc;

+ Tham mưu cho Tổng giám đốc các vấn đề về tài chính của công ty.

+ Đề xuất phương án sử dụng vốn có hiệu quả.

+ Thực hiện việc thu chi và phát hành hoá đơn tài chính theo quy định.

+ Tham gia nghiệm thu nội bộ các hạng mục của Công ty.

+ Quản lý tài sản, kho, quỹ của Công ty.

+ Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán, tài khoản kế toán và sổ sách kế toán thực hiện việc ghi chép, theo dõi đầy đủ, chính xác toàn bộ tài sản, tiền vốn Công ty đang quản lý và sử dụng theo đúng quy định chế độ kế toán hiện hành. Quản lý, lưu trữ, sử dụng, cung cấp thông tin, tài liệu kế toán theo quy định của pháp luật

+ Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra, giám sát tình hình thu chi tài chính, công nợ, quản lý và sử dụng tài sản, vật tư, nguồn vốn của các đơn vị, phòng ban trực thuộc Công ty

+ Thực hiện và đánh giá việc thực hiện kế hoạch tài chính; Tham gia giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Công ty.

Phòng quản lý và khai thác tàu:

+ Tham mưu, giúp Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty trong công tác quản lý, khai thác đội tàu; công tác thuyền viên và nghiệp vụ pháp chế an toàn đảm bảo đúng pháp luật, an toàn và hiệu quả.

+ Tổ chức thực hiện công tác điều hành, khai thác tàu; hướng dẫn, tổng hợp, kiểm tra, đôn đốc và thực hiện các quan hệ giao dịch thuộc lĩnh vực vận tải; hướng dẫn các tàu, các phòng liên quan thực hiện theo bộ luật quản lý an toàn (ISM), Bộ luật an ninh Hàng hải (ISPS) và các công ước có liên quan của tổ chức IMO...

+ Tuyển dụng, quản lý, thay thế, bố trí, đào tạo, sử dụng, cho thuê... đội ngũ sỹ quan, thuyền viên của Công ty đủ tiêu chuẩn theo quy định. Liên doanh, liên kết với các đơn vị và cơ sở đào tạo để tiếp nhận, đào tạo đảm bảo sỹ quan, thuyền viên của Công ty luôn đủ cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng kịp thời cho đội tàu. Thực hiện chế độ chính sách, an toàn lao động, bảo hộ lao động, công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật... đối với sỹ quan thuyền viên.

+ Tham mưu cho lãnh đạo công ty trong việc đề ra các phương án quản lý, khai thác đội tàu của Công ty. Đề xuất các biện pháp tổ chức, chế độ nhằm đảm bảo cho đội tàu của Công ty hoạt động an toàn, hiệu quả và đúng pháp luật.

+ Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện sổ tay Quản lý an toàn, kế hoạch an ninh trên các tàu; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện hệ thống quản lý an toàn, an ninh trên tàu và các phòng nghiệp vụ có liên quan theo sự chỉ đạo trực tiếp của người phụ trách (DP).

+ Thực hiện khai thác điều hành các hoạt động vận tải của đội tàu đảm bảo an toàn, đúng pháp luật và có hiệu quả. Đàm phán, thương lượng để ký kết hợp đồng kê cả hợp đồng thuê định hạn; các hợp đồng về dịch vụ, đại lý tàu biển và môi giới hàng hải của Công ty; dịch vụ Logistics, lựa chọn các đại lý, soạn thảo hợp đồng đại lý trình Tổng giám đốc ký và thực hiện có hiệu quả các hợp đồng đã ký. Theo dõi chặt chẽ, chỉ đạo

thường xuyên các tàu để thực hiện tốt các hợp đồng, đảm bảo doanh thu, tiết kiệm chi phí, an toàn hàng hóa, an toàn tàu cùng tài sản và tính mạng thuyền viên.

+ Phối hợp với các bộ phận có liên quan tham gia hoặc chỉ đạo giải quyết các tranh chấp, khiếu nại về hợp đồng hàng hóa, sự cố, tai nạn, các vụ việc tiêu cực, trộm cắp tài sản... và những tranh tụng khác liên quan đến lợi ích, uy tín của Công ty, các đơn vị trực thuộc hoặc cá nhân người lao động trong Công ty.

+ Mua bảo hiểm cho tàu, phương tiện, thuyền viên... làm các thủ tục cần thiết và lập hồ sơ trong công tác bảo hiểm nhằm bảo vệ quyền lợi kinh tế cho Công ty trong lĩnh vực bảo hiểm.

+ Hướng dẫn thuyền trưởng các thủ tục cần thiết để xử lý các vấn đề có liên quan đến tai nạn và sự cố; Theo dõi chặt chẽ hành trình tàu trên biển, đặc biệt tại các vùng biển đang có bão hoặc nguy hiểm cho hàng hải để thông báo, nhắc nhở kịp thời cho thuyền viên. Chuyển kịp thời cho thuyền trưởng các thông tin về hàng hải mới nhất ở vùng tàu đang hoạt động để thuyền trưởng có biện pháp xử lý kịp thời.

+ Thu cước tàu và kiểm soát, theo dõi việc thu cước, cho thuê tàu. Thực hiện một số nhiệm vụ kinh doanh khác thuộc lĩnh vực hàng hải như tư vấn kỹ thuật, giám định mua, bán tàu, giám định tổn thất tàu do đâm va...

+ Cung cấp đầy đủ ấn phẩm hàng hải, hải đồ, nhật ký cho các tàu. Làm các thủ tục cần thiết để các cơ quan chức năng cấp các giấy chứng nhận DOC, SMC, ISSC, MLC, giấy phép dài tàu cho các tàu đảm bảo theo quy định kinh doanh vận tải biển hiện hành

+ Xây dựng phương án và tổ chức thực hiện việc tuyển dụng, lựa chọn, quản lý, sử dụng, thay thế, điều động, bố trí, sắp xếp, cho thuê, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật... đối với sỹ quan, thuyền viên trình Lãnh đạo công ty phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch được duyệt đảm bảo hợp lý, hiệu quả, giảm thiểu chi phí kinh doanh và cung ứng kịp thời, đầy đủ sỹ quan, thuyền viên cả về số lượng và chất lượng cho đội tàu công ty

+ Theo dõi, quản lý, cấp đổi các văn bằng, chứng chỉ, hộ chiếu, thuyền viên, hộ chiếu phổ thông, visa của thuyền viên theo quy định hiện hành đảm bảo tính chính xác, cập nhật đầy đủ, kịp thời, trung thực và đúng các quy định hiện hành

+ Phối hợp các phòng liên quan để trực tiếp giải thích các vấn đề về tiền lương, tiền thưởng, thi đua, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ đãi ngộ khác của thuyền viên; lập danh sách thuyền viên mới tiếp nhận, có thay đổi về chức danh, mức lương... để tham gia mua BHXH, BHYT, BHTN bảo hiểm P&I, bảo hiểm tai nạn... đúng quy định

+ Định hướng, xây dựng đội ngũ sỹ quan, thuyền viên có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu công việc. Chủ động đề xuất kế hoạch, biện pháp đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục, huấn luyện, cập nhật kiến thức đối với đội ngũ sỹ quan, thuyền viên. và phải thống kê ghi đầy đủ chức danh, bằng cấp, số quần áo, giày mũ và nơi ở hiện tại... của thuyền viên.

+ Chủ trì tổ chức các cuộc họp, hội nghị có liên quan đến thuyền viên theo yêu cầu. Phối hợp với các phòng ban bộ phận có liên quan xây dựng biện pháp an toàn, PCCN, PCBL, phòng chống các tệ nạn xã hội, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đúng, đủ các chế độ độc hại, chế độ làm việc nghỉ ngơi, cải thiện điều kiện làm việc; tổ chức huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động và bảo hộ lao động.

+ Phối hợp với các bộ phận có liên quan đánh giá trình độ sỹ quan, thuyền viên với lãnh đạo Công ty. Trong trường hợp cần thiết có thể chủ động can thiệp để ngăn chặn kịp thời có hiệu quả các vụ việc trái pháp luật của thuyền viên có thể gây ra mất an toàn, tổn thất kinh tế, uy tín của Công ty hoặc những hành vi vi phạm pháp luật như buôn lậu, chớ hàng nguy hiểm...

Phòng Kỹ thuật - Vật tư

+ Phòng Kỹ thuật Vật tư có chức năng tham mưu giúp HĐQT và Tổng giám đốc quản lý kỹ thuật đội tàu, các phương tiện kỹ thuật; việc sử dụng, cấp phát vật tư, phụ tùng, nhiên liệu... cho đội tàu Công ty.

+ Trực tiếp quản lý, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm về kỹ thuật vật tư, đóng mới, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa phục vụ khai thác kinh doanh vận tải đạt hiệu quả.

+ Quản lý, khai thác có hiệu quả các phương tiện và cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có của Công ty. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực liên quan đến trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện. Xây dựng các quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định quản lý kỹ thuật, sửa chữa định kỳ máy móc thiết bị, phương tiện; các nội quy, quy chế, quy trình, quy phạm quản lý, cấp phát vật tư, nhiên liệu, phụ tùng, trang thiết bị... cho đội tàu và trình lãnh đạo xem xét phê duyệt.

+ Trực tiếp và thực hiện kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng kỹ thuật cho đội tàu Công ty.

+ Thừa ủy quyền của Tổng giám đốc trực tiếp quan hệ với cơ quan chức năng đăng kiểm để lập kế hoạch và tổ chức sửa chữa, bảo dưỡng... cho các tàu theo đúng yêu cầu của đăng kiểm và nhận các giấy chứng nhận về kỹ thuật của tàu.

+ Tham mưu cho lãnh đạo trong việc lựa chọn đối tác để ký kết hợp đồng kinh tế liên quan đến công tác kỹ thuật, bảo dưỡng, sửa chữa, mua bán vật tư, phụ tùng, nhiên liệu, trang thiết bị... đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả. Hướng dẫn chỉ đạo thuyền viên thực hiện Bộ luật quản lý an toàn (ISM) và Bộ luật ISPS Code về công tác kỹ thuật.

+ Tham gia thẩm định, đóng góp ý kiến về kỹ thuật đảm bảo an toàn PCCN và bảo vệ môi trường đối với các dự án của Công ty. Theo dõi đánh giá trình độ kỹ thuật và thực hiện cập nhật các kiến thức và quy định mới về tiêu chuẩn kỹ thuật cho thuyền viên

+ Quản lý hồ sơ kỹ thuật vật tư của các phương tiện vận tải; các tài liệu, văn bản giấy tờ, hồ sơ đăng kiểm tàu và các quy định có liên quan đến thực hiện chức năng nhiệm vụ.

4.3. - Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các

công ty con, công ty liên kết).

Công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết

| STT | Tên công ty | Địa chỉ | Lĩnh vực sản xuất kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu |
|---|--|---|---|--------------|
| Công ty nắm giữ vốn cổ phần của Nos | | | | |
| 1 | Tổng công ty Hàng hải Việt Nam | Số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội | <ul style="list-style-type: none"> Vận tải biển, khai thác cảng, đại lý vận tải, môi giới, giao nhận, kinh doanh vận tải đa phương thức, sửa chữa tàu biển, cung cấp dịch vụ hàng hải và các hoạt động khác liên quan; Xuất khẩu, nhập khẩu nguyên vật liệu và thiết bị chuyên ngành; Cung cấp thuyền viên Tham gia liên doanh, hợp tác kinh tế với các đối tác trong và ngoài nước theo đúng quy định của pháp luật. | 49% |
| Công ty Nos nắm giữ trên 50% vốn cổ phần, công ty liên kết | | | | |
| 2 | Công ty CP Thương mại và vận tải thủy NOSCO Quảng Ninh | Số 29 Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh | <ul style="list-style-type: none"> Vận tải hàng hóa, hành khách; Dịch vụ đại lý tàu biển, vận tải biển; Biệt thự, nhà khách, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày. (đang dừng hoạt động) | 51% |
| 3 | Công ty CP Nosco Shipyard | Thôn 4, xã Tiên Phong, Thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng | <ul style="list-style-type: none"> Sửa chữa bảo dưỡng phương tiện vận tải; Đóng tàu và cầu kiện nổi; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường | 21,26% |

| | | | | |
|--|--|------|--|--|
| | | Ninh | thủy; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. | |
|--|--|------|--|--|

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Đầu Quý I/2024, kỳ nghỉ tết Nguyên đán sắp tới khiến sản lượng hàng hóa từ Trung Quốc giảm mạnh, thị trường Châu Á diễn biến chậm ảnh hưởng tới nhu cầu vận chuyển đối với phân khúc tàu nhỏ như supramax và handy size, chỉ số BDI là 1397 điểm. Khoảng từ giữa Quý I/2024, thị trường sôi động trở lại nhờ sự phục hồi của khu vực Thái Bình Dương sau kì nghỉ Tết Nguyên đán kéo dài. Thêm vào đó xuất khẩu than nhiệt của Indonesia đạt mức cao vào đầu năm 2024, tăng 24% so với cùng kỳ hai tháng năm 2023. Bên cạnh đó, giá quặng sắt giao dịch tại Trung Quốc tiếp tục tăng nhờ nhu cầu tăng trưởng của thị trường nội địa Trung Quốc. Việc này cũng tác động tích cực tới nhu cầu vận chuyển vật liệu xây dựng tại thị trường khu vực. Tuy nhiên, tới cuối quý chỉ số BDI giảm do tác động bởi nhu cầu vận chuyển thấp do tác động của kỳ nghỉ lễ Phục sinh, khiến số lượng tàu trống nhiều, chỉ đạt mức 1821 điểm.

Đến giai đoạn nửa cuối năm 2024, chỉ số BDI đạt hơn 1600 điểm, thị trường nhìn chung vẫn duy trì ở mức trung bình. Sau tuần lễ Quốc Khánh tại Trung Quốc kéo dài 10 ngày hồi đầu Quý III/2024, sản lượng vận chuyển hàng hóa vẫn ở mức khá thấp. Giá cước vận chuyển vẫn chưa đạt được như kỳ vọng. Sản lượng hàng hóa vận chuyển tại các thị trường này vẫn tiếp tục neo ở mức thấp vào những tháng cuối 2024.

Đối với thị trường nội địa Việt Nam, những chính sách hỗ trợ giảm lãi suất được triển khai gần đây từ NHNN khiến nhu cầu tiêu dùng nội địa sẽ bắt đầu phục hồi trở lại, dẫn tới nhu cầu luân chuyển hàng hóa trong nước sẽ bắt đầu được cải thiện trở lại trong nửa cuối năm. Cụ thể, dự báo sản lượng luân chuyển vận tải biển nội địa của Việt Nam trong nửa cuối năm sẽ được cải thiện khoảng 11% so với giai đoạn nửa đầu năm 2024.

Bên cạnh đó, tình hình thế giới có nhiều bất ổn, khó khăn, thách thức; đặc biệt là xung đột quân sự, bất ổn chính trị leo thang tại Trung Đông, sự biến động của tỷ giá USD, giá vàng trên thế giới tạo ra nhiều khó khăn cho hoạt động tài chính nói chung và hoạt động vận tải nói riêng.

Mặc dù năm 2024, Công ty gặp nhiều khó khăn như tình hình kinh tế và địa chính trị diễn biến phức tạp, cạnh tranh về giá cước, chênh lệch tỷ giá, các khoản chi phí vận hành tăng, sỹ quan thuyền viên chất lượng thiếu hụt do các công ty khác trả mức lương cao hơn, tuổi tàu cao... Trong bối cảnh đó, Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông đã cố gắng chủ động tìm mọi biện pháp khắc phục mọi khó khăn và thách thức, mở rộng thị trường vận tải biển, đồng thời mở rộng các mảng dịch vụ, đầu tư vào các lĩnh vực tiềm năng, để cố gắng đưa công ty đi vào hoạt động ổn định nhằm đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động ngày càng được cải thiện và nâng cao.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong năm 2024 và những năm tiếp theo cố gắng ổn định, khai thác tốt đội tàu hiện có của Công ty, khai thác thêm mảng dịch vụ chèo hàng thuê. Ngoài việc khai thác tốt đội tàu hiện có, Công ty mở rộng các dịch vụ vận chuyển, cho thuê thuyền viên, cho thuê văn phòng, đại lý vé máy bay tạo nguồn thu cho Công ty.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng.

Cùng với hoạt động sản xuất, với truyền thống tương thân tương ái, hướng đến cộng đồng, OSTC đã có những hoạt động từ thiện, ủng hộ người nghèo ở vùng sâu vùng xa, đồng bào các vùng bị thiên tai, bão lụt. Đồng thời, công ty cũng thực hiện chương trình giáo dục môi trường cho CBCNV và tích cực hưởng ứng tham gia vào các chiến dịch vệ sinh môi trường góp phần nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường. Thông qua đó, công ty muốn thể hiện sự tôn vinh đối với tinh hoa văn hoá của đất nước, cũng như quyết tâm trong việc tạo ra một môi trường xanh, sạch, đẹp.

Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi

ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...)

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro về kinh tế

Thứ nhất, rủi ro từ chính sách tài chính - tiền tệ

Thị trường tài chính toàn cầu đã thể hiện khả năng phục hồi đáng kể sau thời gian dài chứng kiến chính sách tiền tệ thắt chặt, tuy nhiên vẫn còn nhiều rủi ro tiềm ẩn. Theo báo cáo mới nhất của IMF (2024), nhiều loại tài sản có thể chứng kiến rủi ro bị định giá lại khi kỳ vọng về việc giảm lãi suất trong tương lai ngày càng khả thi, mặc dù có sự không chắc chắn về cả quy mô và thời điểm thay đổi lãi suất chính sách.

Thứ hai, rủi ro địa chính trị vẫn ở mức cao

Rủi ro địa chính trị vẫn là mối đe dọa đáng kể đối với nền kinh tế toàn cầu trong năm 2024, đặc biệt, trong bối cảnh các xung đột đang diễn ra ở Trung Đông leo thang, gây ra những xáo trộn trên thị trường năng lượng và tài chính.

Với sự căng thẳng leo thang giữa Israel và Iran, tình hình Trung Đông tiếp tục nóng trong năm 2024. Đặc biệt, giới quan sát bày tỏ lo ngại về sự bất ổn có thể xảy ra tại eo biển Hormuz - “cửa ngõ vàng đen” của thế giới. Theo Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA, 2024), khoảng 30% dầu mỏ toàn cầu và 20% khí tự nhiên hóa lỏng được vận chuyển qua eo biển Hormuz, một tuyến đường huyết mạch vận chuyển dầu mỏ từ các nước Trung Đông đến thị trường các nước châu Á, châu Âu và Bắc Mỹ. Mặc dù xung đột có thể không hoàn toàn ngăn chặn dòng chảy năng lượng qua eo biển này, nhưng ngay cả những gián đoạn ngắn hạn cũng có thể gây ra tác động đáng kể đến thị trường năng lượng toàn cầu.

Chiến tranh Israel-Hamas ở dải Gaza, các cuộc tấn công của phiến quân Houthi vào các chuyến tàu chở hàng đi qua Biển Đỏ, và giao tranh tiếp diễn giữa Nga và Ukraine đã và đang dẫn tới những ảnh hưởng bất lợi đối với kinh tế thế giới. Trong đó đặc biệt phải kể tới tình trạng gián đoạn nguồn cung năng lượng, đẩy giá năng lượng tăng, và kéo theo chi phí logistic cao hơn. Giá dầu thô Brent giao sau tại thị trường London - giá

tiêu chuẩn của thị trường dầu lửa toàn cầu - đã tăng từ mức dưới 76 USD/thùng vào thời điểm đầu năm nay lên mức hơn 90 USD/thùng hiện nay, tương đương tăng hơn 18%. “Tình trạng này dẫn tới chi phí hàng hoá tăng và kéo áp lực lạm phát toàn cầu tăng theo.

- 6.2. Rủi ro về luật pháp

- Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Vận tải biển, OSTC chịu sự điều chỉnh của Bộ luật Hàng hải Việt Nam, các quy định của Chính phủ đối với dịch vụ hỗ trợ Vận tải biển như xếp dỡ hàng hóa tại cảng biển, đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển, vệ sinh tàu biển... Bên cạnh đó, hoạt động của OSTC còn liên quan trực tiếp đến vấn đề môi trường biển và OSTC luôn tuân thủ các công ước Quốc tế về an toàn môi trường, bảo vệ sinh mạng biển. Những thay đổi trong các quy định, công ước này sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của OSTC, hoặc việc không nắm rõ các công ước quốc tế sẽ gây ra những thiệt hại ngoài dự tính đối với Công ty.

- Ngoài ra, OSTC là một Công ty Cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp, chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay các quy định liên quan trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, chỉnh sửa, bổ sung. Sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

6.3. Rủi ro đặc thù

- Ngành Vận tải biển là ngành có nhiều yếu tố đặc thù, khác biệt so với các ngành nghề khác. Các yếu tố như giá nhiên liệu, giá cước, hay các vấn đề về cạnh tranh đều tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Rủi ro về quy định, tiêu chuẩn của bộ luật quản lý an toàn hàng hải do tổ chức hàng hải thế giới (IMO) ban hành ngày càng khắt khe hơn đối với vấn đề ô nhiễm và phòng chống ô nhiễm... đòi hỏi phải có những khoản đầu tư để đảm bảo đáp ứng được những yêu cầu đề ra.

- Rủi ro về thị trường khai thác: thị trường nhập khẩu xi măng Philippines có nhiều

biến động khó lường về sản lượng do chính sách bảo hộ sản xuất trong nước của chính phủ Philippines và các nhà sản xuất của nước này cũng đang nỗ lực tăng sản lượng nhằm đáp ứng nhu cầu nội địa. Nhu cầu nhập khẩu gạo của Indonesia là cũng khó dự báo. Những thay đổi trong luật pháp và chính sách nhập khẩu gạo của Philippines gần đây sẽ giảm đáng kể vai trò mua bán tập trung của nhà nước và đẩy mạnh nguồn lực tư nhân ít nhiều sẽ khiến thị trường manh mún và dàn trải. Nhu cầu nhập khẩu than cho các nhà máy nhiệt điện phía Nam tuy lớn nhưng do thiếu nguồn cung có chất lượng và các nhà nhập khẩu chưa chủ động được việc mua hàng từ gốc dẫn đến cơ hội giành thị phần cho nhóm hàng này tương đối thấp, và rơi vào tay các hãng tàu nước ngoài. Các thị trường truyền thống mức độ cạnh tranh ngày càng lớn, yêu cầu tuổi tàu ngày càng khắt khe nên nguy cơ nhiều tàu Công ty bị mất khả năng cạnh tranh tuyến hàng là hiện hữu.

- Rủi ro về sức cạnh tranh của đội tàu: các tàu đa số có tuổi cao, tình trạng kỹ thuật hạn chế, mức tiêu thụ nhiên liệu không tốt bằng đội tàu trẻ. Chi phí sửa chữa, bảo quản bảo dưỡng để duy trì tình trạng tàu tăng lên.

- Rủi ro vận hành: việc đội tàu có độ tuổi ngày một cao, thời gian khai thác liên tục nhiều khiến tần suất xảy ra các sự cố kỹ thuật của đội tàu ngày một gia tăng, điều kiện cung ứng sửa chữa tại chỗ là tương đối yếu, phụ tùng vật tư dự trữ phục vụ sửa chữa, thay thế khó có thể dự trữ sẵn cho nhiều hạng mục vì phát sinh chi phí tồn kho.

- Rủi ro tài chính: việc thanh toán các khoản chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh và trả nợ tái cơ cấu tài chính phụ thuộc phần lớn vào kết quả kinh doanh và bán thanh lý tàu. Nếu dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh và thanh lý tàu không đủ để chi cho hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ dẫn đến khả năng thanh toán thấp gây khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp.

- Rủi ro về nguồn nhân lực: nguồn nhân lực thuyền viên hàng hải thiếu và yếu về năng lực là thách thức lớn đối với công ty nói riêng và các doanh nghiệp vận tải biển trong những năm gần đây. Thống kê các sự cố, tai nạn hàng hải đối với tàu biển phần

lớn bắt nguồn từ sơ suất của con người trong việc khai thác, vận hành thiết bị.

6.4. Rủi ro tỷ giá

- OSTC có thực hiện nghiệp vụ thanh toán bằng ngoại tệ và chủ yếu là đồng USD. Tỷ giá giữa VNĐ và các ngoại tệ khác, đặc biệt là USD, khi có biến động phức tạp sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp tới các hợp đồng ký kết với đối tác nước ngoài và các khoản vay bằng ngoại tệ, làm ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

6.5. Rủi ro khác

- Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, OSTC đã thực hiện các biện pháp bảo hộ an toàn và mua bảo hiểm cho tài sản và con người của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả SX-KD năm 2024

| T T | Chi tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | SS TH 2024/TH 2023 | SS TH 2024/K H 2024 |
|--------|------------------------------------|-------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|--------------------------|---------------------------|
| 1 | Sản lượng | | | | | | |
| | Sản lượng vận tải (tấn) | Tấn | 773.405 | 562.400 | 1.027.072 | 132,80% | 182,62% |
| | Sản lượng luân chuyển (ng.t.km) | Ngh.tấn.Km | | | | | |
| 2 | Tổng Doanh thu | Triệu đồng | 171.416 | 179.501 | 188.711 | 110,09% | 105,13% |
| | Trong đó: - DT đội tàu | Triệu đồng | 162.265 | 117.851 | 154.163 | 95% | 130,81% |
| | - DT thuê tàu ngoài | Triệu đồng | 4.438 | | 1.546 | 34,83% | |
| | - DT khác | Triệu đồng | 4.713 | | 33.002 | 700,23% | |
| 3 | Tổng Chi phí | Triệu đồng | 470.566 | 307.995 | 477.897 | 101,56% | 155,16% |
| | Trong đó: CP đội tàu | Triệu đồng | 308.105 | 226.218 | 275.086 | 89,28% | 121,60% |
| 4 | Lợi nhuận | Triệu đồng | -299.151 | -128.494 | -289.186 | 96,67% | 225,06% |
| 5 | EBITDA | Triệu đồng | -78.645 | | -104.021 | | |

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|-----------------------|-------------------|
| 1 | Ông Phạm Văn Tường | Tổng Giám đốc |
| 2 | Ông Trần Thanh Hà | Phó Tổng Giám đốc |
| 3 | Ông Nguyễn Văn Hoài | Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Ông Lê Thế Việt | Phó Tổng Giám đốc |
| 5 | Bà Hoàng Thị Thu Thảo | Kế toán trưởng |

2.2. Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành

| | |
|--|---|
| Họ và tên: | Phạm Văn Tường |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày sinh: | 02/01/1982 |
| Nơi sinh: | Nam Định |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Dân tộc: | Kinh |
| Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: | Tổ 13, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội |
| Số CCCD | 036082002029, Ngày cấp: 16/06/2016 nơi cấp Hà Nội |
| Điện thoại liên hệ: | 024. 38512688 |
| Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn: | Kinh tế ngoại thương - Đại học Hàng hải Việt Nam |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: | Ủy viên HĐQT, Bí thư Đảng ủy, Tổng giám đốc Công ty |

| | |
|---|---|
| Quá trình công tác: | <ul style="list-style-type: none"> ▪ 2006- 8/2011 Chuyên viên phòng Vận tải biển Công ty CP vận tải Biển Bắc. ▪ 2011-5/2015 Phó phòng vận tải biển Công ty CP vận tải Biển Bắc. ▪ 5/2015 - 9/2015 Trưởng phòng vận tải biển Công ty CP vận tải Biển Bắc. ▪ 9/2015 -27/5/2020 Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông. ▪ 28/5/2020 đến nay Ủy viên HĐQT, Bí thư Đảng ủy, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông |
| Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: | Không |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: | 200 cổ phần |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| Các khoản nợ đối với Công ty | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty | Không |

| | |
|------------|----------------------|
| Họ và tên: | Trần Thanh Hà |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày sinh: | 22/12/1966 |

| | |
|--|--|
| Nơi sinh: | Nghệ An |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Dân tộc: | Kinh |
| Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: | Số 12, ngách 25/43 Vũ Ngọc Phan, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội |
| Số CCCD | 04006600324, ngày cấp 21/6/2018, nơi cấp Hà Nội |
| Điện thoại liên hệ/ Tel: | 024. 38512699 |
| Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân kinh tế lao động |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: | Phó Tổng giám đốc |
| Quá trình công tác: | <ul style="list-style-type: none"> - 11/1989 – 01/2007: Trưởng phòng TCHC Cty Xăng dầu Phú Thọ - 02/2007 – 04/2007: Trợ lý TGD Cty CP Vận tải Biển Bắc - 04/2007 – 02/2008: Phó Giám đốc, Giám đốc TT DV và xuất khẩu lao động - 03/2008 – 05/2010: Giám đốc Cty TNHH 1TV Đào tạo và Cung ứng nhân lực Quốc tế Nosco - 06/2010 - 5/2017: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Biển Bắc - 6/2017 đến nay: Phó Tổng giám đốc Cty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông |
| Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: | Không |

| | |
|--|----------------|
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán/ <i>Stock ownership ratio:</i> | 13.690 cổ phần |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| Các khoản nợ đối với Công ty | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty | Không |

| | |
|---|--|
| Họ và tên: | Nguyễn Văn Hoài |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày sinh: | 25/10/1979 |
| Nơi sinh: | Thái Bình |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Dân tộc: | Kinh |
| Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: | Số 10 Dãy B1, Cục Kỹ thuật nghiệp vụ II , Khuong Đình, Thanh Xuân, Hà Nội |
| Số CCCD | 013632780 Ngày cấp: 10/05/2013, Nơi cấp Hà Nội |
| Điện thoại liên hệ: | 024. 3 8512688 |
| Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân – Đại học Hàng hải Việt Nam |
| Chức vụ đang nắm giữ tại | Phó Tổng giám đốc |

| | |
|---|--|
| Công ty: | |
| Quá trình công tác: | <ul style="list-style-type: none"> ▪ 2/2001-3/2005: Thủ quỹ tàu viễn dương Công ty Vận tải Thuyền Bắc ▪ 4/2005-9/2008: Sĩ quan vận hành Ngành Boong, Công ty Vận tải Thuyền Bắc ▪ 10/2008-12/2009: Sĩ quan Quản lý (Đại phó) tàu biển Công ty CP Vận tải Biển Bắc ▪ 01/2010-2016: Sĩ quan quản lý (Thuyền trưởng) tàu biển Công ty CP Vận tải biển Bắc ▪ 08/2016-11/2016: Trợ lý Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển Bắc ▪ 11/2016-03/2017: Trợ lý Tổng giám đốc, Quyền Trưởng phòng pháp chế - An toàn Công ty CP Vận tải biển Bắc ▪ 4/2017-07/2020: Trưởng phòng Pháp chế - An toàn – Thuyền viên Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông ▪ - 7/2020 đến nay Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông |
| Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: | Không |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: | 0 |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |

| | |
|---|-------|
| Các khoản nợ đối với Công ty | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty | Không |

| | |
|---|---|
| Họ và tên: | Lê Thế Việt |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày sinh: | 15/01/1983 |
| Nơi sinh: | Hải Phòng |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Dân tộc: | Kinh |
| Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: | Phòng 11 tầng 20 chung cư Bắc Hà số 219 phường Trung Kính, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội |
| Số CCCD | 017456202 Ngày cấp: 23/02/2013 Nơi cấp Hà Nội |
| Điện thoại liên hệ/ Tel: | 024. 38512688 |
| Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn: | Kỹ sư máy tàu biển – Trường Đại học Hàng hải Việt Nam |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: | Phó Tổng giám đốc |
| Quá trình công tác: | <ul style="list-style-type: none"> ▪ T11/2006-12/2007: Tham gia khóa huấn luyện SEOCJ Nhật Bản ▪ 2008-0/2010: Thuyền viên Công ty TNHH Đông Đô ▪ 9/2010-8/2015: Chuyên viên Phòng Kỹ Thuật phụ trách tàu Công ty VTB Container Vinalines |

| | |
|---|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> ▪ 9/2015-12/2015: Phó Trưởng phòng kỹ thuật Vật tư Công ty CP Vận tải Biển Bắc ▪ 1/2016 đến 7/2020 : Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông ▪ 7/2020 đến nay Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông |
| Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: | Không |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: | 0 |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| Các khoản nợ đối với Công ty | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty | Không |

| | |
|-----------------------------------|--|
| Họ và tên: | Hoàng Thị Thu Thảo |
| Giới tính: | Nữ |
| Ngày sinh: | 08/4/1979 |
| Nơi sinh: | Hải Phòng |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Dân tộc: | Kinh |
| Nơi đăng ký hộ khẩu thường | B23, Lô 15, Khu Đô thị Định Công, Phường Định |

| | |
|--|--|
| trú hiện nay | Công, TP. Hà Nội |
| Số CCCD | 001179001154 cấp ngày 18/3/2014, Nơi cấp Hà Nội |
| Điện thoại liên hệ: | 024. 38512688 |
| Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn: | Thạc sỹ Tài chính kế toán |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: | Kế toán trưởng |
| Quá trình công tác: | <ul style="list-style-type: none"> ▪ 2000 – 2005 Kế toán tại công ty CP khai thác mỏ Việt Nam.. ▪ 2005 – 3/2008: Kế toán tại Cục Đo đạc Bản đồ - Bộ Tài Nguyên và Môi Trường ▪ 4/2008 – 2015: Kế toán tại Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc. ▪ /2015 – 6/2015: Phó phòng Tài chính kế toán tại Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc. ▪ 6/2015 – 10/2015: Phụ trách Phòng Tài chính kế toán tại Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc ▪ 8/2015-5/2017: Trưởng phòng tài chính Kế toán, Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải Biển Bắc ▪ 6/2017 đến nay: Trưởng phòng Tài chính kế toán; Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông |
| Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: | Không |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: | 100 cổ phần |

| | |
|---|-------|
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| Các khoản nợ đối với Công ty | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty | Không |

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

2.3.1. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số lao động toàn Công ty tính đến thời điểm 31/03/2025 là 94 người, trong đó số CBCNV, sỹ quan thuyền viên là 68 người

2.3.2. Chính sách đối với người lao động

- Thời giờ làm việc, nghỉ ngơi:

Thời gian làm việc: Đối với lao động gián tiếp, lao động làm việc tại văn phòng thời giờ làm việc là 8h/ngày và 40h/tuần, nghỉ ngày thứ 7 và chủ nhật; các ngày lễ lớn trong năm thực hiện nghỉ theo quy định của pháp luật lao động. Thời giờ làm việc của thuyền viên trên tàu đang hoạt động hoặc nằm chờ sửa chữa thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và thông lệ quốc tế.

Số ngày nghỉ hàng năm (nghỉ phép) đối với lao động làm việc trong điều kiện bình thường là 12 ngày, lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc độc hại là 14 ngày, lao động đặc biệt nặng nhọc là 16 ngày và cứ 5 năm công tác được cộng thêm 01 ngày nghỉ hàng năm.

- Tiền lương và trả công lao động:

Công ty tự xây dựng thang bảng lương đảm bảo không trái với các quy định của Nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và thang bảng lương mới nhất áp dụng từ ngày 01/7/2022. Hàng năm khi Nhà nước thay đổi chế độ chính sách về tiền

lương, tăng tối thiểu vùng... Công ty đều thực hiện sửa đổi bổ sung hệ thống thang bảng lương phù hợp để đăng ký với cơ quan quản lý Nhà nước trước khi thực hiện.

Hình thức trả lương:

+ Đối với lao động Quản lý, chuyên môn nghiệp vụ thực hành phục vụ được trả lương theo ngày công làm việc thực tế và mức độ hoàn thành công việc áp dụng theo quy chế trả lương và phân phối tiền thưởng hiện hành của Công ty.

+ Đối với thuyền viên tàu vận tải biển được trả lương theo bảng lương khoán với từng chức danh trên tàu ban hành kèm theo quy chế trả lương và các chế độ đãi ngộ đối với thuyền viên tàu vận tải biển.

Quy chế trả lương và phân phối tiền thưởng; Quy chế trả lương và các chế độ đãi ngộ đối với thuyền viên tàu biển; định mức lao động... được Công ty xây dựng đảm bảo không trái với các quy định hiện hành của Nhà nước.

Việc lập và sử dụng quỹ trợ cấp mất việc làm, trả trợ cấp thôi việc, ngừng việc cho người lao động được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Quỹ tiền lương thực hiện của Công ty năm 2024 là: 29,5 tỷ đồng.

Tiền ăn định lượng thuyền viên và tiền ăn giữa ca trả cho người lao động là: 2,5 tỷ đồng.

Lao động bình quân năm 2024 là 121 lao động; thu nhập bình quân 15.500.000 đồng/người/tháng.

- *Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp và Bảo hiểm y tế*

Số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ đến hết 31/3/2025 tại Văn phòng Công ty là 94 người (100% lao động) trong đó số người đang đóng là 63 người, số tạm dừng BHXH là 31 người. Việc trích nộp được thực hiện theo quy định của Nhà nước (người lao động 10,5%, người sử dụng lao động 22%).

Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024, Công ty đã trích nộp đầy đủ quỹ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ là: 02 tỷ 170 triệu đồng. Bảo hiểm xã hội trả thay lương là 00 triệu đồng (bao gồm chế độ ốm đau, thai sản....

Trong năm 2024 và Quý I/2025 Công ty đã thực hiện cấp mới sổ BHXH cho 11 lao

động; Số sổ BHXH chốt trả cho người lao động là 85. sổ; Số sổ hiện chưa chốt được do nợ tiền cơ quan bảo hiểm xã hội: Không

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn (bao gồm đầu tư tài chính và đầu tư dự án

Trong năm 2024, Công ty không có kế hoạch đầu tư – xây dựng cơ bản.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

3.2.1. Công ty cổ phần Thương mại và vận tải thủy NOSCO Quảng Ninh

Giấy phép thành lập: Số 5701311316 đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 09 năm 2009, đăng ký thay đổi lần 01 ngày 19 tháng 03 năm 2010

Địa chỉ trụ sở chính: Số 29 Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại/Tel:(033)3.825 110

Fax: (033)3.629 794

Vốn điều lệ đăng ký: 15.000.000.000 VNĐ (Mười lăm tỷ đồng)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức Thắng Chức danh: Chủ tịch HĐQT

Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa, hành khách; Dịch vụ đại lý tàu biển, vận tải biển; Biệt thự, nhà khách, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

** (Hiện công ty đang tạm dừng hoạt động).*

3.2.2. Công ty cổ phần Nosco – Shipyards

Giấy phép thành lập: Số 5701302368 đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 08 năm 2009, đăng ký thay đổi lần 16 ngày 13 tháng 3 năm 2024.

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 4, xã Tiền Phong, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Vốn điều lệ đăng ký: 528.034.830.000 VNĐ (Năm trăm hai mươi tám tỷ, ba mươi tư triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Sung Woo chức danh: Tổng giám đốc

Ngành nghề kinh doanh chính: Sửa chữa bảo dưỡng phương tiện vận tải; Đóng tàu và cấu kiện nổi; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp

cho vận tải đường thủy; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.

4. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài chính (đơn vị Đ)

| | 2023 | 2024 | % tăng giảm |
|----------------------------|-------------------|-------------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 513.144.163.592 | 361.512.113.581 | -21,01% |
| Doanh thu thuần | 168.220.546.401 | 166.279.224.658 | -54,69% |
| Lợi nhuận từ hoạt động KD | (301.024.320.464) | (312.661.365.447) | 121,26% |
| Lợi nhuận khác | 1.873.554.445 | 23.475.199.630 | 86,57% |
| Lợi nhuận trước thuế | (299.150.766.019) | (289.186.165.817) | 121,00% |
| Lợi nhuận sau thuế | (299.150.766.019) | (289.186.165.817) | 121,00% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 0 | 0 | |

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (đơn vị: lần)

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 |
|---|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: | | |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | 0,04 | 0,02 |
| Hệ số thanh toán nhanh: | | |
| (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | 0,04 | 0,02 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | |
| Hệ số Nợ/ Tổng tài sản | 1.037% | 1.511% |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | -111% | -107% |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | | |
| Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | 21,74 | 43,39 |
| Vòng quay tổng tài sản | | |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | 0,29 | 0,38 |

| | | |
|---|----------|----------|
| | | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | (177,83) | (173,92) |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 6,22 | 5,67 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | (58,30) | (79,99) |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | (1,79) | (1,88) |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 20.056.000 CP

- Cổ phiếu phổ thông: 19.525.932 CP
- Cổ phiếu ưu đãi: không
- Cổ phiếu quỹ: 530.068 CP

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 19.525.932 CP

- Cổ phiếu phổ thông: 19.525.932 CP
- Cổ phiếu ưu đãi: không

5.2. Cơ cấu cổ đông/ Shareholder structure

| STT | Cơ cấu cổ đông | Tỷ lệ sở hữu |
|------------|-----------------------|---------------------|
| 1 | Cổ đông tổ chức | 75% |
| 2 | Cổ đông cá nhân | 25% |
| 3 | Cổ đông trong nước | 100% |
| 4 | Cổ đông nước ngoài | 0% |
| 5 | Cổ đông nhà nước | 49% |

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/3/2025

| Stt | Tên tổ chức, cá nhân | Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD | Địa chỉ | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ (%) trên VDL thực góp |
|-----|--------------------------------|-----------------------|--|-------------------|-----------------------------|
| 1 | Tổng công ty Hàng hải Việt Nam | 0100104595 | Số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội | 9.827.440 | 49% |
| 2 | Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh | 27GP/KDBH | 26 Tôn Thất Dạm, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 2.000.000 | 9,97% |
| | Tổng cộng | | | 11.827.440 | 58,97% |

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Công ty luôn tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. *Không*

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ Number of employees, average salary for employees.

Lao động bình quân năm 2024 là 121 lao động; thu nhập bình quân 15.500.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.

Về an toàn lao động: Phương tiện và công cụ lao động luôn được trang bị đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn cho người lao động. Đối với những công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại, người lao động đều được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động chuyên dụng, phù hợp, đảm bảo an toàn.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

Hàng năm, Công ty hỗ trợ lương, đào tạo học việc, tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho cán bộ và người lao động tham gia các lớp học tại chức, khóa học và lớp tập huấn ngắn hạn về quản trị doanh nghiệp, kế toán tài chính, chính sách thuế, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, tập trung nâng cao khả năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp

6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Công ty tổ chức các hoạt động cộng đồng như vận động đoàn viên thanh niên tham gia hiến máu nhân đạo cùng với đoàn thanh niên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, tổ chức cho CBCNV hành trình về nguồn vào dịp kỷ niệm ngày thương binh liệt sỹ 27/7 hàng năm cũng như hỗ trợ kinh phí ủng hộ các quỹ người nghèo, quỹ chất độc màu da cam... nhằm giúp CBCNV hướng tới những hoạt động bổ ích cho cộng đồng và xã hội...

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024 đi qua với những khó khăn, biến động xấu của nền kinh tế thế giới, nhưng với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo Công ty cùng với sự đoàn kết của tập thể CBCNV,

sỹ quan, thuyền viên Công ty; được sự quan tâm giúp đỡ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, các Bộ, ban ngành liên quan Công ty cũng đạt được kết quả SX-KD mặc dù còn khiêm tốn nhưng thể hiện sự quyết tâm của toàn Công ty.

Kết quả hoạt động SX-KD năm 2024 được thể hiện ở bảng sau:

| T T | Nội dung | Đơn vị tính | Thực hiện 2023 | Kế hoạch 2024 | Thực hiện 2024 | So sánh (%) | |
|--------|---------------------------------|----------------|-------------------|------------------|-------------------|---------------------------|-----------------------|
| | | | | | | TH 2024/ TH 2023 | TH2024 / KH2024 |
| 1 | Sản lượng | | 773.405 | 562.400 | 1.027.072 | 132,80% | 182,62% |
| | SL vận tải | Tấn | | | | | |
| 2 | Tổng DT | Tr.đồng | 171.416 | 179.501 | 188.711 | 110,09% | 105,13% |
| | + VTB | Tr.đồng | 162.265 | 117.851 | 154.163 | 95% | 130,81% |
| | + Doanh thu dịch vụ | Tr.đồng | 6.783 | | 8.039 | 118,51% | |
| | + DT TLTS DTTC và DT khác | Tr.đồng | 2.368 | | 26.509 | 1.119,46 % | |
| 3 | Tổng chi phí | Tr.đồng | 470.566 | 307.995 | 477.897 | 101,56% | 155,16% |
| | Chi phí VTB | Tr.đồng | 308.105 | 226.218 | 275.086 | 89,28% | 121,60% |
| 4 | Lợi nhuận | Tr.đồng | -299.151 | -128.494 | -289.186 | 96,67% | 225,06% |
| | + LN SXKD | Tr.đồng | -301.024 | | -312.661 | 103,87% | |
| | + LN KHÁC | Tr.đồng | 1.874 | | 23.475 | 1152,98% | |
| 5 | EBITDA | Tr.đồng | -78.645 | | -104.021 | | |

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Trong năm 2024 công ty không thực hiện đầu tư thêm tài sản. Trước tình hình khó khăn của nền kinh tế nói chung và của khai thác vận tải biển quốc tế nói riêng nên việc

thu hồi công nợ phải thu đã gặp nhiều khó khăn, công ty đã gặp một số khoản nợ xấu và đã có biện pháp trích lập dự phòng để từng bước xử lý các khoản nợ này.

| TÀI SẢN | Năm 2023 | Năm 2024 |
|---|------------------------|------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 125.826.423.353 | 119.744.945.729 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 4.935.420.314 | 7.005.186.365 |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 0 | 0 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 106.099.440.034 | 104.513.471.157 |
| IV. Hàng tồn kho | 9.741.885.845 | 2.934.885.322 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 5.049.677.160 | 5.291.402.885 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 387.317.740.239 | 241.767.167.852 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 0 | 0 |
| II. Tài sản cố định | 352.513.986.270 | 217.355.321.024 |
| 1. TSCĐ hữu hình | 351.993.307.359 | 212.416.374.178 |
| 2. TSCĐ vô hình | 521.678.911 | 506.215.611 |
| III. Tài sản dở dang dài hạn | 4.432.731.235 | 4.432.731.235 |
| IV. Đầu tư tài chính dài hạn | 0 | 0 |
| V. Tài sản dài hạn khác | 30.371.022.734 | 24.411.846.828 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 513.144.163.592 | 361.512.113.581 |

2.2. Tình hình nợ các tổ chức tín dụng

Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2023 – 2024

Đơn vị tính: Đồng

| Chi tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 |
|--|--------------------------|--------------------------|
| A. NỢ PHẢI TRẢ/ LIABILITIES PAYABLE | | |
| I. Nợ ngắn hạn/ Short-term debt | 3.079.191.844.762 | 5.459.597.468.198 |
| 1. Phải trả cho người bán ngắn hạn | 180.273.097.219 | 170.384.752.645 |
| 2. Người mua trả tiền trước | 15.568.052.191 | 15.394.857.975 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 846.197.434 | 743.352.323 |
| 4. Phải trả người lao động | 28.511.059.615 | 27.275.520.958 |

| | | |
|--------------------------------------|--------------------------|------------------------|
| 5. Chi phí phải trả | 2.022.869.044.509 | 2.121.264.120.984 |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện | 23.727.246.180 | 10.734.555.555 |
| 7. Phải trả ngắn hạn khác | 19.470.349.043 | 18.898.531.003 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 784.989.344.203 | 3.092.590.782.387 |
| 9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 2.937.454.368 | 2.310.994.368 |
| II. Nợ dài hạn | 2.244.314.096.591 | 1.462.588.961 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 389.366.759 | 427.832.058 |
| 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 2.243.924.729.832 | 1.034.756.903 |
| TỔNG CỘNG/TOTAL | 5.323.505.941.353 | 361.512.113.581 |

Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả của công ty trong năm không giảm do nguồn thu từ khai thác chỉ đủ bù đắp một phần chi phí trực tiếp để vận hành tàu mà không thu xếp để thanh toán các khoản nợ vay được. Bên cạnh đó, khoản nợ phải trả nhà cung cấp tăng lên. Hiện tại công ty đã và vẫn tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng để áp dụng cơ chế cơ cấu nợ và miễn giảm lãi vay cho các dự án đầu tư tàu biển.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2024 mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng với sự nỗ lực cố gắng của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cùng với tập thể CBCNV, sỹ quan thuyền viên vì vận đội tàu của công ty vẫn bảo đảm hoạt động thường xuyên, tuy hiệu quả kinh doanh bị lỗ, nhưng vẫn bảo đảm đời sống cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo tinh gọn, trực tiếp. Dưới Ban Tổng giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: Công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên giám sát

hoạt động tài chính cũng như công tác quản lý của công ty.

Công tác về công bố thông tin theo áp dụng đối với Công ty đại chúng được Ban lãnh đạo Công ty thực hiện nghiêm chỉnh và đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với định hướng chính đa ngành nghề, vận tải biển là then chốt, công ty phấn đấu khai thác tốt đội tàu hiện có. Tiếp tục củng cố, mở rộng thị trường, nguồn hàng và các dịch vụ khác để nâng cao doanh thu, hiệu quả kinh doanh, ổn định và phát triển đội ngũ lao động.

a. Phát triển nguồn nhân lực

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và mở rộng kiến thức ở các lĩnh vực khác liên quan khác đáp ứng mục tiêu và yêu cầu phát triển của Công ty đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

Đầu tư có trọng điểm cho công tác đào tạo các sỹ quan thuyền viên, cán bộ quản lý chuyên nghiệp, đội ngũ nhân sự lãnh nghề. Hàng năm, tổ chức tuyển chọn cán bộ có năng lực, trình độ và phẩm chất chính trị tốt cử đi đào tạo chuyên sâu các chuyên ngành trong và ngoài nước.

Tiếp tục cải thiện chế độ tiền lương, thu nhập của cán bộ công nhân viên theo hướng phát huy năng lực, trí tuệ, kinh nghiệm và hiệu quả công tác, có chính sách đãi ngộ thoả đáng đối người lao động có trình độ cao, hiệu suất công tác cao nhằm tạo sự gắn bó lâu dài với công ty, động viên người lao động nỗ lực hơn trong học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Thực hiện chính sách luân chuyển, bổ nhiệm và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn kế cận.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Người lao động tại Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị

thiết bị làm việc đầy đủ, hiện đại, được đóng các loại bảo hiểm đầy đủ. Hàng năm, Công ty vẫn trích quỹ khen thưởng phúc lợi, kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân, tham gia ủng hộ biển đảo quê hương,...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Nhằm phân tích, đánh giá những kết quả đạt được trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh năm 2024, đồng thời đổi mới tăng cường hiệu quả công tác quản lý trong thời gian tới. Hội đồng quản trị có những đánh giá về hoạt động của Công ty và Ban Tổng giám đốc công ty như sau:

Năm 2024 là một năm đầy khó khăn và thách thức, trước tình hình kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động do chiến tranh và địa chính trị nhưng Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV, Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông đã cố gắng để thực hiện các kế hoạch đề ra. Tuy nhiên các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính tuy tăng trưởng không cao nhưng so với những năm trước vẫn giữ được mức ổn định.

Trong năm 2024, mặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức, song toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh tế, chính trị được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao. Các chỉ tiêu kinh tế, tài chính đều đạt và vượt kế hoạch đề ra (Tổng Doanh thu đạt: 188.077 triệu đồng, đạt 105% so với kế hoạch); thu nhập người lao động đảm bảo ổn định.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã luôn chủ động trong việc ký kết hợp đồng khai thác cho thuê tàu và các dịch vụ vận tải hàng hóa. Do đó công tác điều hành sản xuất kinh doanh luôn chủ động, tạo điều kiện mở rộng mạng lưới khách hàng, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, Hội đồng quản trị giao quyền cho Ban Tổng giám đốc quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc thông qua hệ thống các báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp Hội đồng quản trị đột xuất. Năm 2024, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra. Bằng sự kết hợp các biện pháp nêu trên, kết thúc năm 2024, Công ty gặp rất nhiều khó khăn nhưng vẫn giữ được mức sản xuất kinh doanh ổn định.

Đạt được kết quả kinh doanh như trên là do từng thành viên Hội đồng quản trị nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với công việc, trong công tác quản lý, điều hành, luôn đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc và quyết định các công việc công khai, tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật. Qua các phân tích và đánh giá như trên, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển và thương mại Phương Đông nhận thấy đã thực hiện đúng, đủ các quy định của pháp luật và hoàn thành nhiệm vụ của mình mà Đại hội đồng cổ đông giao cho.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

a. Những việc đã làm được:

Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.

Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.

Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

b. Những hạn chế cần khắc phục

Ban lãnh đạo Công ty cần tiếp tục nâng cao công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý. Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 đạt được như trên, HĐQT đánh giá Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của Tổng giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2024 được HĐQT giao.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với những thuận lợi và khó khăn của ngành vận tải biển, trong năm 2025, Hội đồng quản trị sẽ quyết tâm chỉ đạo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh khả thi và đặt chỉ tiêu doanh thu theo từng tháng, quý, 6 tháng và năm, đồng thời đề ra các biện pháp thực hiện Kế hoạch tối ưu và linh hoạt.

- Tuyển dụng và kiện toàn đội ngũ sỹ quan thuyền viên chất lượng cao đảm bảo phục vụ việc khai thác đội tàu hiệu quả.

Đổi mới tổ chức, tăng cường và nâng cao hiệu lực bộ máy tại Công ty

- Tiếp tục đổi mới và sắp xếp lại các phòng ban chức năng, đồng thời kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy theo hướng tinh giảm, phân công phân nhiệm rõ ràng, giảm đầu mối tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của cán bộ.

- Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức các cán bộ quản lý về các thủ tục hành chính, tổ chức hệ thống luân chuyển hồ sơ, cập nhật và chuyển tải thông tin trong bộ máy điều hành để đảm bảo xử lý chính xác, kịp thời các tình huống trong sản xuất và chấp hành đúng các chỉ thị, mệnh lệnh của lãnh đạo.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng các biện pháp kỹ thuật mới, công nghệ mới

- Nghiên cứu, triển khai và hoàn thiện ứng dụng các công nghệ mới
- Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Xây dựng mạng nội bộ từng phòng ban (mạng LAN); áp dụng thống nhất cùng 1 phần mềm quản lý.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

| STT | Họ và tên | Chức danh | Tỷ lệ sở hữu CP cá nhân | Đại diện sở hữu vốn Nhà nước | Ngày miễn nhiệm/bổ nhiệm |
|-----|------------------------|------------------------------------|-------------------------|------------------------------|--------------------------|
| 1 | Ông Đào Trọng Sử | Chủ tịch – Không điều hành | 0% | 16% | Bổ nhiệm ngày 26/4/2022 |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Hoài | Thành viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc | 0% | 0% | Bổ nhiệm ngày 26/4/2022 |
| 3 | Ông Phạm Văn Tường | Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc | 0,001% | 11% | Bổ nhiệm ngày 28/5/2019 |
| 4 | Ông Đỗ Tuấn Nam | Thành viên – Không điều hành | 0% | 11% | Bổ nhiệm ngày 25/5/2016 |
| 5 | Bà Nguyễn Thị Thu Hoài | Thành viên – Không điều hành | 0% | 11% | Bổ nhiệm ngày 27/4/2021 |

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

HDQT đã thực hiện tốt việc giám sát và hỗ trợ Ban điều hành, các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị Công ty thường kỳ mỗi quý họp một lần để đánh giá việc điều hành, quản lý của Ban

Tổng giám đốc và đề ra các chủ trương, ban hành các nghị quyết, giao cho Ban Tổng giám đốc điều hành tổ chức thực hiện.

Ngoài ra, trong năm 2024, các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực phối hợp, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc về công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã tổ chức 01 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 và ban hành 01 Nghị quyết ĐHĐCĐ với các nội dung đã được nhất trí cao, thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên. Hội đồng quản trị tiến hành 10 cuộc họp hội đồng quản trị định kỳ và đột xuất bám sát tình hình thực tế của công ty, đề ra các chủ trương, nghị quyết, quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ SXKD của mình. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên Hội đồng quản trị và phù hợp với điều lệ công ty.

1.3. Danh sách thành viên HĐQT có chứng chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty
- Ông Đào Trọng Sử – Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Ban kiểm soát

| STT | Họ và tên | Chức danh | Tỷ lệ sở hữu CP | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-----|---------------------|------------|-----------------|---------------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Minh Thu | Trưởng ban | 0% | Bổ nhiệm ngày 26/4/2022 |
| 2 | Đông Xuân Khanh | Thành viên | 0,001% | Miễn nhiệm ngày 15/4/2024 |
| 3 | Lê Thị Thúy | Thành viên | 0,001% | Bổ nhiệm ngày 25/5/2016 |

| | | | | |
|---|-------------|------------|----|-------------------------------|
| 4 | Chu Thế Nga | Thành viên | 0% | Bổ nhiệm ngày 15/4/2024 |
|---|-------------|------------|----|-------------------------------|

Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm 2024 Ban kiểm soát đã thực hiện tốt chức năng như: giám sát HĐQT, Ban Giám đốc, giám sát trong việc quản lý và điều hành Công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê; Thẩm định báo cáo tài chính quý, sáu tháng và một năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT

Lương, Thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

| | Họ và tên | Chức vụ | Thu nhập (đồng) |
|------------|--|----------------------------|--------------------|
| I | Hội đồng quản trị- (không chuyên trách) | | |
| 1 | Ông Đào Trọng Sử | Chủ tịch HĐQT | 48.000.000 |
| 2 | Ông Đỗ Tuấn Nam | Thành viên HĐQT | 24.000.000 |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Thu Hoài | Thành viên HĐQT | 24.000.000 |
| II | Ban Tổng giám đốc | | |
| 1 | Ông Phạm Văn Tường | TV HĐQT, Tổng giám đốc | 366.887.909 |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Hoài | TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc | 274.509.659 |
| | Ông Trần Thanh Hà | Phó Tổng giám đốc | 224.999.659 |
| | Ông Lê Thế Việt | Phó Tổng giám đốc | 274.509.659 |
| III | Ban Kiểm soát | | |

| | | | |
|---|------------------------|----------------|------------|
| | (không chuyên trách) | | |
| 1 | Bà Nguyễn Thị Minh Thu | Trưởng BKS | 18.000.000 |
| 2 | Ông Đồng Xuân Khanh | Thành viên BKS | 4.000.000 |
| 3 | Bà Lê Thị Thúy | Thành viên BKS | 12.000.000 |
| 4 | Ông Chu Thế Nga | Thành viên BKS | 8.000.000 |

Nguồn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Mức thù lao HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận số dư của các khoản công nợ: Vay và nợ thuê tài chính với giá trị lần lượt tại thời điểm 31/12/2024 là 749.185.875.924VND và tại thời điểm 01/01/2024 là 3.028.914.074.035VND; Lãi vay phải trả thời điểm 31/12/2024 là: 2.069.345.697.674VND và tại thời điểm 01/01/2024 là 1.995.233.541.594VND. Các thủ tục kiểm toán thay thế không đem lại cơ sở để chúng tôi đánh giá tính hiện hữu, tính đầy đủ và tính chính xác của các khoản công nợ nêu trên cùng với ảnh hưởng đến các chỉ tiêu khác trên báo cáo tài chính đính kèm.

Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận khoản đầu tư tại thời điểm 31/12/2024 và Báo cáo tài chính năm 2024 cũng như Báo cáo tài chính năm 2023 của khoản đầu tư vào công ty liên kết là Công ty CP Nosco Shipyard và Công ty CP Thương mại và Vận tải Biển Bắc với đầu tư lần lượt là 112,3 tỷ VND và 6 tỷ VND. Công ty đã trích lập dự phòng 100% các khoản đầu tư này. Các thủ tục kiểm toán thay

thể không đem lại cơ sở để chúng tôi đánh giá tính hiện hữu, tính đầy đủ và tính giá trị của các khoản đầu tư nêu trên, chúng tôi cũng không đánh giá được việc trích lập 100% giá trị đầu tư có phù hợp hay không.

Khoản đầu tư vào Công ty CP Thương mại và vận tải thủy Nosco Quảng Ninh với số tiền là 7.650.000.000VND đã được Công ty trích lập dự phòng 100% đang được công ty chuyển sang theo dõi trên tài khoản phải thu khác do Công ty CP Thương mại và Vận tải thủy Nosco Quảng Ninh đã đóng mã số thuế, ngừng hoạt động và không liên lạc được với các thành viên ban lãnh đạo.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến (tiếp theo)

Như đã thuyết minh tại thuyết minh số 2.4, trong năm 2024, Công ty phát sinh khoản lỗ 289,186 tỷ VND. Tại thời điểm 31/12/2024, lỗ lũy kế của Công ty là khoảng 5.358.551 tỷ VND, vốn chủ sở hữu âm hơn 5.099,548 tỷ VND, các khoản vay và nợ thuê tài chính đều đã quá hạn. Những sự kiện này cho thấy sự tồn tại các yếu tố không chắc chắn ảnh hưởng tới khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tại thời điểm phát sinh Báo cáo này, chúng tôi không đủ cơ sở để đưa ra ý kiến về giả định hoạt động liên tục của Công ty được lập phù hợp hay chưa.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán bao gồm:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY. Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2024 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ: www.ostc.com.vn

Nơi nhận: 

Như trên:

Lưu HDQT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Trường